TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN CP** **TỈNH AG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 05 – 6– 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng V

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cao T

2. Bà Nguyễn Thị Kim T

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên H – Thư ký Tòa án nhân dân Hện CP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện CP tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn K – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 154, đường Mộ, khóm M T phường VM, thành phố CĐ, tỉnh AG. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lê Tấn Lư, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp MP, xã MĐ, Hện CP, tỉnh AG. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh L trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lư do quen biết nhau, tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã MĐ,

Hện CP, tỉnh AG. Thời gian ban đầu chung hạnh phúc, dần về sau phát sinh mâu thuẫn ông Lư đi chơi không lo cho gia đình, ông Lư cờ bạc, bắn cá, đánh bài, đá gà bà nhiều lần kHên can nhưng không được, thường xuyên cãi nhau, ông Lư thường xuyên đánh bà. Nhận thấy cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lư.

- Về con chung: Bà và ông Lư có một con chung tên Lê Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 06/7/2019, hiện nay cháu H đang sống cùng bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông Lư cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Lê Tấn Lư được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa để tham gia các tiến trình tố tụng của Tòa thực hiện theo quy định pháp luật, cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được được công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Bà L và ông Lư có đăng ký kết hôn, hôn nhân hợp pháp;

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn không đến tham gia phiên toà. Qua đó cho thấy đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

+ Về con chung: Bà L và ông Lư có một con chung tên Lê Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 06/7/2019, hiện nay cháu H đang sống cùng bà L. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông Lư cấp dưỡng nuôi con chung, để đảm bảo cuộc sống cho cháu H được phát triển ổn định. Đề nghị HĐXX

chấp nhận yêu cầu của bà L.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lư đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L, thấy rằng:

+ Bà L và ông Lư có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà L trình bày, vợ chồng chung sống hòa thuận thời gian đầu nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn ông Lư đi chơi không lo cho gia đình, ông Lư cờ bạc, bắn cá, đánh bài, đá gà, bà nhiều lần kHên can nhưng không được, thường xuyên cãi nhau, ông Lư thường xuyên đánh bà

Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn thì được ông Lê Tuấn Nghĩa (cha ruột ông Lư) cung cấp thông tin vợ chồng L và Lư thường xuyên cãi nhau vì con ông không có việc làm, thường xuyên cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tại địa phương cung cấp thông tin là giữa bà L và ông Lư có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ.

Xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Lư thực tế là có phát sinh mâu thuẫn, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông Lư không chăm lo cuộc sống gia đình, ông Lư thường xuyên cờ bạc và các bên không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng với nhau. Bà L kiên quyết yêu cầu được ly hôn, ông Lư không có ý kiến đối với yêu cầu của bà L, chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

+ Về con chung: Bà L và ông Lư có một con chung tên Lê Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 06/7/2019, hiện nay cháu H đang sống cùng bà L. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông Lư cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo ổn định cho cuộc sống của cháu H, Hội đồng xét xử chấp thuận giao cháu

H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung ông Lư không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà L không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà là người yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thanh L được ly hôn với ông Lê Tấn Lư.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 166 cấp ngày 07 tháng 10 năm 2019 của UBND xã Mỹ Đức, Hện CP, AG không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu luật pháp luật).

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 06/7/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu H đang sống cùng bà L. Bà L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Lư thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lư không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H do bà L không yêu cầu.

(Việc trực tiếp nuôi con chưa đủ 18 tuổi và việc cấp dưỡng nuôi con không cố định, có thể thay đổi theo quy định của pháp luật.)

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005242 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện CP nên không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG; (1)
- VKSND Hện CP; (1)
- CCTHADS Hện CP; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND Mỹ Đức (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng V